



THE
WORLD
BANK



Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

BẢN TIN TUẦN

Tuần 03 (từ 14/01/19 – 18/01/19)



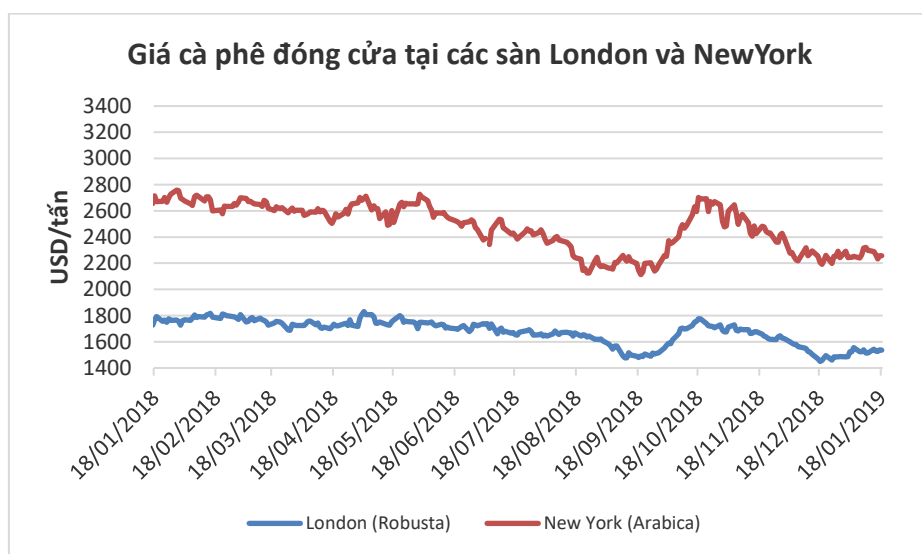
ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta tuần này tăng 0,7% so với tuần trước lên mức 1.534,5 USD/tấn.

Giá cà phê Arabica tuần này giảm 1,2% xuống còn 2.260,6 USD/tấn.

GCA) đã công bố lượng cà phê dự trữ tại các kho tại Hoa Kỳ đến cuối tháng 12/2018 ở mức 6,13 triệu bao.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE, www.theice.com

Giá cà phê Robusta bình quân trên sàn kỳ hạn London tuần này 1.534,5 USD/tấn, tăng 0,7% so với tuần trước và thấp hơn 12,3% so với cùng kỳ năm 2018. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.543 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.527 USD/tấn. [1]

Giá cà phê Arabica bình quân trên sàn kỳ hạn New York tuần này đạt 2.260,6 USD/tấn, giảm 1,2% so với mức giá tuần trước và thấp hơn 15,8 % so với cùng thời điểm năm 2018.



Giá cao nhất trong tuần đạt 2.289,55 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 2.233,3 USD/tấn. [1]

Giá cà phê arabica tuần qua giảm nhẹ trong bối cảnh Chính phủ Liên bang Mỹ tiếp tục đóng cửa khiến Ủy ban Thương mại hàng hóa tương lai nước này đã không đưa ra được số liệu thống kê. Các nhà đầu tư chứng khoán tại sàn giao dịch cà phê đã tự ước lượng số liệu và giao dịch trong thị trường giá cả biến động. Trái lại, tuy điều chỉnh tăng nhưng sàn London tăng rất nhẹ do châu Âu vẫn còn nhiều bất ổn nội khối, cho dù ECB đã tung ra chương trình QE với 2.600 tỷ Euro nhưng khối Eurozone vẫn chưa thể lạc quan hơn. Trong khi đó giữa chính phủ và quốc hội Anh vẫn còn bất đồng về các điều khoản Brexit.

Comexim, công ty xuất khẩu cà phê hàng đầu Brazil xác định khối lượng cà phê thu hoạch được trong niên vụ vừa qua tại nước này đạt 63,05 triệu bao, dựa trên số liệu thực tế được báo cáo gồm 46,7 triệu bao cà phê arabica và 16,35 triệu bao cà phê robusta. Xuất khẩu cà phê đạt 40 triệu bao trong khi đó sản lượng tiêu thụ trong nước đạt 21,5 triệu bao và tồn kho 4 triệu bao cho niên vụ 2019.

Nhận định cho niên vụ 2018/2019, Comexim dự đoán sản lượng cà phê arabica sẽ giảm 8,3 triệu bao, tương đương mức giảm 17,8%, xuống còn 38,4 triệu bao. Tuy nhiên, sản lượng cà phê robusta sẽ tăng 3,45 triệu bao, tương đương mức tăng 21,1%, lên mức 19,8 triệu bao. Như vậy sản lượng niên vụ tới sẽ giảm nhẹ 7,7% so với niên vụ trước, đạt 58,2 triệu bao.

Hiệp hội cà phê xanh Hoa kỳ (GCA) đã công bố lượng cà phê dự trữ tại các kho đến cuối tháng 12/2018, theo đó tổng tồn kho cà phê tại Hoa Kỳ ở mức 6,13 triệu bao, tăng 50.948 nghìn bao so với cuối tháng trước. Lượng tồn kho cà phê này chưa bao gồm 1,1 triệu bao đang được vận chuyển bằng container quá cảnh khắp Bắc Mỹ. Lượng tồn kho này đủ cho Mỹ và Canada tiêu thụ trong khoảng 12 tuần, một con số dự trữ khá an toàn.



ĐIỂM TIN

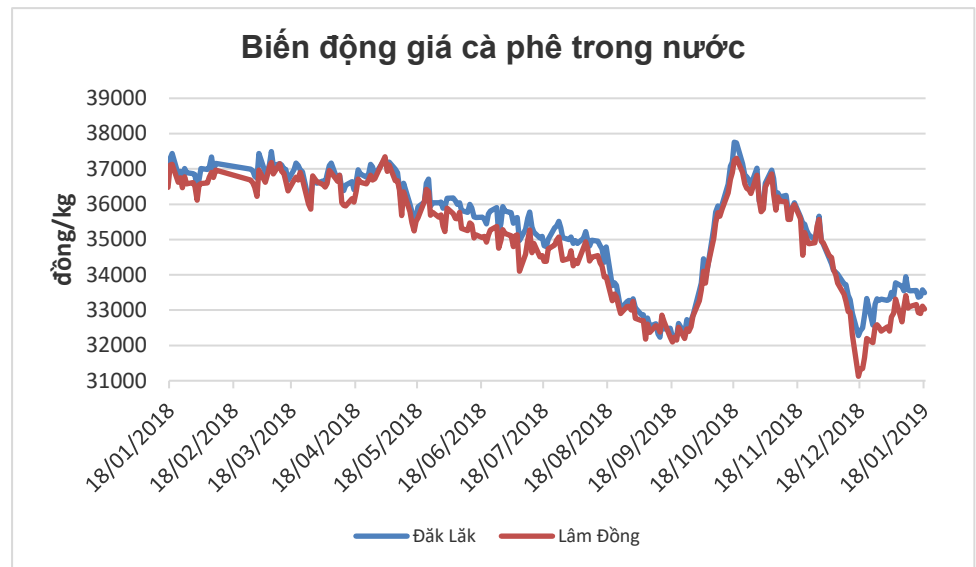
Giá cà phê Robusta tại các tỉnh Tây Nguyên giảm 0,5% trong tuần vừa qua.

Cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn (FOB) giảm 0,5% so với tuần trước xuống còn 1.459 USD/tấn.

Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột 2019 đã diễn ra từ ngày 9/01 và tiếp tục kéo dài đến ngày 16/3.

Chuyên gia ngành cà phê nhận định cần thúc đẩy xuất khẩu cà phê chế biến để tăng giá trị ngành cà phê và giảm thiểu rủi ro cho người nông dân.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV dự án VNSAT thu thập

Giá cà phê trong nước tuần này giảm nhẹ so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 33.480 đồng/kg, giảm 0,5% so với mức giá tuần trước và thấp hơn 9,6% so với cùng kỳ năm 2018. Tại Lâm Đồng, giá cà phê giảm 0,5% so với tuần trước, xuống còn 33.030 đồng/kg, và thấp hơn 10,2% so với cùng kỳ năm ngoái. [5]

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này giảm 0,5% so với tuần trước xuống mức 1.459 USD/tấn và vẫn thấp hơn 11,9% so với cùng kỳ năm 2018. [5]

Bộ NNPTNT cho biết, giá cà phê thời gian tới khó có biến động tích cực do sản lượng vụ cà phê mới của Brazil đang rất dồi dào. Để tránh những tác động tiêu cực từ giá cà phê thế giới, giảm thiểu rủi ro cho ngành cà phê, các chuyên gia cho rằng cần đẩy mạnh hơn nữa khâu chế biến cà phê, xuất khẩu cà phê rang xay thay vì chủ yếu xuất khẩu cà phê thô như hiện tại.

Trong năm 2018, giá cà phê tiếp tục giảm xuống mức thấp kỷ lục 50 năm do chịu áp lực dư cung. Việc sản lượng cà phê giảm được đánh giá sẽ là nhân tố giúp hỗ trợ giá mặt hàng



này. Ngoài ra, các chuyên gia trong ngành cà phê cho rằng đẩy mạnh chế biến sâu thay vì xuất khẩu thô cũng là nhân tố giúp hỗ trợ giá cà phê.

Giá cà phê sau khi chế biến sâu trung bình đạt 3.726 - 5.112 USD/tấn, gấp 2 - 3 so với giá cà phê thô xuất khẩu, theo tính toán từ số liệu của Hiệp hội Cà phê - ca cao Việt Nam (VICOFA). Theo số liệu từ Bộ Nông nghiệp Mỹ, nhu cầu tiêu thụ cà phê rang xay tăng trưởng ổn định trung bình 3,6 triệu bao/năm kể từ niên vụ 2014 - 2015. Điều này sẽ tác động tích cực đến giá cà phê thế giới.

VICOFA cũng cho biết, hiện cả nước có 20 nhà máy chế biến cà phê hòa tan nguyên chất, cà phê hòa tan phối trộn với tổng công suất trên 75 ngàn tấn/năm. Trong đó, chỉ tính riêng 3 nhà máy chế biến ở Đồng Nai là Vinacafé Biên Hòa, Nestlé Việt Nam và Nhà máy sản xuất cà phê hòa tan Tín Nghĩa giai đoạn 1 đã chiếm khoảng 2/3 sản lượng cả nước.

Từ năm 2018 Bộ Nông nghiệp - phát triển nông thôn đã chú trọng thúc đẩy toàn diện lĩnh vực chế biến, từ khâu sơ chế, bảo quản đến chế biến tinh và chế biến sâu. Đặc biệt, 2 năm qua Bộ đã có chủ trương đẩy mạnh hình thành và phát triển hệ thống chế biến gắn kết với vùng nguyên liệu; trong đó đẩy mạnh một số ngành chế biến nông sản có công nghệ và thiết bị tương đối hiện đại, mang tầm của khu vực và thế giới. Nhóm những nghị định, chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư vào nông nghiệp đã khá đầy đủ. Điều quan trọng là địa phương tổ chức triển khai các điều kiện trên phù hợp và doanh nghiệp có thể ứng dụng một cách hiệu quả để phát triển cà phê chế biến.

Nguồn tham khảo:

- [1]. <https://www.theice.com/index>
- [2]. <http://www.scasa.co.za>
- [3]. <https://www.comunicaffe.com>
- [4]. <https://www.CNBC.com>
- [5]. CTV tổng hợp giá cà phê và tin cà phê tại địa phương;
- [6]. <https://www.vneconomy.vn>
- [7]. <https://www.vov.vn>
- [8]. <https://www.customs.vn>



[9]. Vietnambiz.vn

Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tuần 01 (14/01-18/01/2019)

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/Huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Biến động so tuần trước
Đắk Lắk						
<i>Giá đại lý</i>						
Cư M'gar (xô vối)	33.767	33.500	33.367	33.667	33.667	-260
Ea H'leo (xô vối)	33.700	33.533	33.600	33.600	33.667	-153
Krông Năng (xô vối)	33.367	33.267	33.267	33.467	33.367	-167
<i>Giá công ty</i>						
Cư M'gar (xô vối)	34.100	33.800	33.700	34.000	34.000	-240
Ea H'leo (xô vối)	34.000	33.800	33.800	33.800	33.900	-180
Krông Năng (xô vối)	33.600	33.400	33.400	33.700	33.500	-180
Lâm Đồng						
<i>Giá đại lý</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	33.167	33.000	32.900	33.033	33.000	-180
Di Linh (xô vối)	32.900	32.700	32.700	33.000	32.900	-200
Lâm Hà (xô vối)	33.400	33.100	33.100	33.300	33.200	-82
Đà Lạt (xô chè)	43.000	42.000	41.000	42.000	42.000	-800
<i>Giá công ty</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	33.667	33.500	33.400	33.533	32.700	-147
Di Linh (xô vối)	33.400	33.200	33.200	33.500	33.400	-200
Lâm Hà (xô vối)	34.100	33.700	33.700	33.900	33.800	-73
Đà Lạt (xô chè)	44.000	43.000	42.000	43.000	43.000	-800
Đắk Nông						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Mil (xô vối)	33.600	33.450	33.450	33.550	33.550	-200
Đắk R'Lấp (xô vối)	33.467	33.300	33.267	33.483	33.383	-143
Đắk Song (xô vối)	33.525	33.200	33.325	33.550	33.450	-375
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Mil (xô vối)	33.900	33.750	33.850	33.850	33.900	-130
Đắk R'Lấp (xô vối)	33.783	33.600	33.567	33.783	33.683	-140
Đắk Song (xô vối)	33.800	33.500	33.625	33.850	33.750	-370



Gia Lai						
<i>Giá đại lý</i>						
Chư Pưh (xô vối)	33.600	33.300	33.300	33.533	33.400	-93
Plei ku (xô vối)	33.700	33.400	33.400	33.567	33.400	-120
<i>Giá công ty</i>						
Chư Pưh (xô vối)	34.133	33.900	33.900	34.100	33.700	-233
Pleiku (xô vối)	34.333	34.000	34.000	34.133	33.850	-170
Kon Tum						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Tô (xô vối)	33.500	33.300	33.400	33.600	33.400	-160
Đắk Hà (xô vối)	33.450	33.250	33.350	33.550	33.350	-160
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Tô (xô vối)	33.600	33.400	33.500	33.700	33.500	-160
Đắk Hà (xô vối)	33.600	33.400	33.500	33.700	33.500	-160

Nguồn: CTV dự án VnSAT thu thập



Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn

